TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2019
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hoàng Liên
2. Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 713/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-5-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST- HNGĐ ngày 10-6-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1985. Có mặt
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1979. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19-12-2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 19-4-2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017 do ông D ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, thường

xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà chửi mắng, đánh đập bà, đập phá tài sản trong gia đình. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông D vẫn không thay đổi. Nay tình cảm không còn nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Quá trình chung sống với ông D, bà sinh 02 cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 21-8-2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23-9-2011. Riêng cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 02-11-2003 là con riêng của bà, trước đây tên Lê Xuân H, ngày 23-4-2007 ông D đã làm thủ tục đăng ký nhận cha, con. Đến ngày 03-5-2007, Ủy ban nhân dân phường V ban hành Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch số 64/QĐ- UBND quyết định đổi họ, từ Lê Xuân H thành Nguyễn Xuân H. Các con hiện đang ở với bà, bà xin nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Hiện nay bà buôn bán tự do và làm nông, thu nhập trung bình một tháng khoảng 10.000.000 đồng. Ông D làm nghề hớt tóc, thu nhập một tháng khoảng 4.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-01-2019 Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung đúng như bà C trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khoảng tháng 10 năm 2018 do ông cờ bạc gây ra số nợ 30.000.000 đồng, ông không có tiền đưa cho vợ nên bà C tìm cách gây sự. Ngoài ra, vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Vì vậy, ông không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn thì con cái đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, nếu giao con cho bà C nuôi thì ông không cấp dưỡng. Hiện nay ông làm thợ hớt tóc, thu nhập không ổn định. Bà C buôn bán, thu nhập bao nhiêu ông không rõ.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn và xin nuôi 03 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị C và ông Nguyễn Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa bà C trình bày mâu thuẫn phát sinh do ông D ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà chửi mắng, đánh đập bà, đập phá tài sản trong gia đình. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông D vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Lời trình bày của bà C phù hợp với xác nhận của Công an phường V (BL 20).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-01-2019, ông D trình bày không đồng ý ly hôn nhưng sau đó không có biện pháp hàn gắn, không đến Tòa tham gia các buổi hòa giải, xét xử... cho thấy ông D có thái độ bỏ mặt, muốn ra sao thì ra. Tại phiên tòa bà C trình bày vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, bà kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lỗi dẫn đến ly hôn thuộc về ông D. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[2.3] Về quan hệ con cái: bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, các con đều có nguyện vọng ở với mẹ nên Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị C. Bà Lê Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về quan hệ con cái: bà Lê Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Xuân H, sinh ngày 02-11-2003, Nguyễn Yến N, sinh ngày 21-8-2006 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23-9-2011. Ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017812 ngày 19-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà C đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. V;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang